

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: .....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Lâm nghiệp; Chuyên ngành: Kỹ thuật lâm sinh

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký:** CAO ĐÌNH SƠN

**2. Ngày tháng năm sinh:** 20/10/1973; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

**4. Quê quán:** Xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** Số nhà 178, tổ 1, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

**6. Địa chỉ liên hệ:** Cao Đình Sơn, Trường Đại học Tây Bắc, tổ 2, phường Quyết Tâm, TP Sơn La, tỉnh Sơn La

Điện thoại di động: 0912.966.485; E-mail: sonphuongtbu@gmail.com

**7. Quá trình công tác:**

- Từ tháng 9/2001 - 3/2004: Cán bộ phòng Quản lý khoa học và Quan hệ Quốc tế - Trường Đại học Tây Bắc.

- Từ tháng 3/2004 - 1/2006: Giảng viên Ban Kinh tế - Nông Lâm - Trường Đại học Tây Bắc.

- Từ tháng 1/2006 - 8/2008: Giảng viên, Trưởng bộ môn Lâm nghiệp, Phó Chủ tịch Công đoàn khoa Nông Lâm - Trường Đại học Tây Bắc.

- Từ tháng 8/2008 - 4/2013: Giảng viên, Phó Trưởng khoa, Chủ tịch Công đoàn khoa Nông Lâm, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Chuyển giao công nghệ - Trường Đại học Tây Bắc.

- Từ tháng 4/2013 - 12/2014: Giảng viên, Phó Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Chuyển giao công nghệ - Trường Đại học Tây Bắc.

- Từ tháng 1/2015 - 9/2015: Giảng viên, Trưởng ban Y - Dược, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Chuyển giao công nghệ - Trường Đại học Tây Bắc.

- Từ tháng 10/2015 - 6/2018: Giảng viên, Trưởng ban Y - Dược, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Chuyển giao công nghệ - Trường Đại học Tây Bắc.

- Từ tháng 6/2018 - đến nay: Giảng viên, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Chuyển giao công nghệ - Trường Đại học Tây Bắc.

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tây Bắc

Địa chỉ cơ quan: Tô 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Điện thoại cơ quan: 0212.3.751.700

#### **8. Đã nghỉ hưu:** Chưa

#### **9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng ĐH ngày 04 tháng 7 năm 2001, ngành: Lâm nghiệp, chuyên ngành: Quản lý và Bảo vệ rừng.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 11 năm 2010, ngành: Lâm nghiệp, chuyên ngành: Kỹ thuật lâm sinh.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 01 năm 2015, ngành: Lâm nghiệp, chuyên ngành: Kỹ thuật lâm sinh.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam

#### **10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:** Chưa.

#### **11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở:** Trường Đại học Lâm nghiệp.

#### **12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành:** Nông nghiệp - Lâm nghiệp.

#### **13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

- **Kỹ thuật lâm sinh:** Kỹ thuật trồng rừng (trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, trồng rừng thay thế các công trình thủy điện, trồng rừng tăng trưởng xanh bằng một số loài cây: Thông mã vĩ, Sơn tra, Vối thuốc, Xoan nhù,...), phục hồi rừng tự nhiên (sau đốt nương làm rẫy, thiến tai do băng tuyết bằng các loài cây bản địa: Vối thuốc, Trám đen, Trám trắng, Giổi xanh,...), kỹ thuật trồng lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng (Sa nhân, Đắng sâm, Giáo cổ lam, Khúc khắc, Bình vôi, song mây...).

- **Phát triển sinh kế từ rừng:** Các mô hình kinh tế lâm nghiệp (Mắc ca, Sơn tra, cây dược liệu, tre trúc lấy măng,...), mô hình nông lâm kết hợp (Trồng xen cỏ chăn nuôi với cây Sơn tra, trồng Mắc ca xen Chè, nuôi ong trong rừng tự nhiên).

- **Chính sách lâm nghiệp:** Chi trả dịch vụ môi trường rừng, hỗ trợ phát triển sinh kế gắn với rừng, mỗi địa phương một sản phẩm theo chuỗi giá trị có nguồn gốc từ rừng, phát triển cây dược liệu.

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Số lượng: 20. Trong đó: 03 đề tài cấp Bộ; 02 đề tài cấp Tỉnh; 07 dự án nhỏ hợp tác Quốc tế; tư vấn trưởng 04 nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp cấp tỉnh; 04 đề tài cấp cơ sở.
- Đã công bố (số lượng): 30 bài báo KH, trong đó: 05 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín.
- Số lượng sách đã xuất bản: 03 , trong đó: 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

#### 15. Khen thưởng:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc năm 2017.
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2012, đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm học 2009 - 2010 đến năm học 2011 - 2012.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2012, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2011 - 2012.
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2015, đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm học 2012 - 2013 đến năm học 2014 - 2015.
- Bằng khen của Tỉnh ủy tỉnh Sơn La năm 2012, đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Kế hoạch số 06-KH/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy năm 2011.
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La năm 2019, đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm học 2018 - 2019.
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua Cơ sở liên tục từ năm học 2007 - 2008 đến năm học 2018 - 2019.
- Giấy khen của Đảng ủy Trường Đại học Tây Bắc 2010. 2011, 2016, 2018, 2019, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm 2009, 2010, 2015, 2017, 2018.

#### 16. Kỷ luật: Không.

### B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

#### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là giảng viên công tác tại trường Đại học Tây Bắc, từ năm 2001 đến nay, tôi đã tham gia vào các công việc liên quan đến quá trình đào tạo, nghiên cứu khoa học trên các phương diện sau:

- Giảng dạy ở bậc đại học, hướng dẫn nghiên cứu khoa học, hướng dẫn khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp cho sinh viên các ngành Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý tài nguyên và Môi trường. Các môn học đã và đang phụ trách gồm: Kỹ thuật vườn ươm trong Lâm nghiệp (Rèn nghề), Rèn nghề nông lâm tổng hợp, Môi trường và Phát triển lâm nghiệp, Trồng rừng đại cương, Trồng rừng, Trồng rừng phòng hộ, Trồng rừng chuyên đề. Cho đến nay, tôi đã hướng dẫn 134 sinh viên hoàn thành chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp.

- Bậc Sau đại học, hướng dẫn học viên cao học làm luận văn thạc sĩ. Cho đến thời điểm hiện nay, tôi đã hướng dẫn 04 học viên bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

- Chủ trì biên soạn 02 giáo trình, 01 sách tham khảo cho sinh viên của Trường Đại học Tây Bắc.

- Chủ trì xây dựng, rà soát và phát triển chương trình đào tạo đại học các ngành: Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng tại Trường Đại học Tây Bắc.

- Tham gia xây dựng, rà soát và phát triển chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Sinh học thực nghiệm tại Trường Đại học Tây Bắc.

- Tham gia xây dựng, rà soát và phát triển chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường tại Trường Đại học Tây Bắc.

- Chủ trì thành công 03 đề tài, dự án cấp bộ; 02 đề tài cấp tỉnh; 07 dự án hợp tác Quốc tế; 04 đề tài cấp cơ sở; Tư vấn trưởng 04 nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp cấp tỉnh. Ngoài ra, còn tham gia thành viên một số đề tài nghiên cứu khoa học nhánh cấp nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh.

Qua các công việc đã làm tôi thấy bản thân đáp ứng được các tiêu chí và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên, nhà giáo, thực hiện công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và đào tạo tại Trường Đại học Tây Bắc, Trường Đại học Lâm nghiệp. Ngoài những công việc chính, tôi còn thường xuyên tự bồi dưỡng các kiến thức bổ trợ như: Cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ ngoại ngữ, trình độ tin học,... để phục vụ tốt cho công việc giảng dạy, nghiên cứu ở môi trường đại học.

## 2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 16 năm

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy*		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	8/2014 – 6/2015			2	22	231		231/310/84
2	8/2015 – 6/2016				6	267		267/282/67,5

3	8/2016 – 6/2017				14	246		246/281/67,5
3 năm học cuối								
4	8/2017 – 6/2018				8	246		246/266/67,5
5	8/2018 – 6/2019				6	282		282/297/67,5
6	8/2019 – 6/2020			2	2	276		276/338/67,5

**Ghi chú:**

- \* giờ giảng dạy chưa bao gồm số giờ quy đổi từ hướng dẫn Luận văn ThS, khóa luận tốt nghiệp đại học.

- Theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Phó Trưởng phòng trực thuộc trường): Định mức giảng dạy 01 năm học là 84 tiết.

- Theo TT 47/2014/TTBGD&ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 tại Điều 6, quy định về định mức giảng viên giữ chức vụ quản lý (STT 4), đổi với chức vụ Trưởng phòng và tương đương (Giám đốc Trung tâm trực thuộc Trường Đại học): Định mức giảng dạy 01 năm học là 67,5 tiết.

- So với quy định tôi đã hoàn thành và vượt định mức giảng dạy hàng năm. Cụ thể: năm học 2014 - 2015 vượt 226 giờ; năm học 2015 - 2016 vượt 214,5 giờ; năm học 2016 - 2017 vượt 213,5 giờ; năm học 2017 - 2018 vượt 198,5 giờ; năm học 2018 - 2019 vượt 229,5 giờ; năm học 2019 - 2020 vượt 270,5 giờ.

**3. Ngoại ngữ:**

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài  :

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm .....đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; Tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước  :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Thái Nguyên; số bằng: .....; năm cấp: 2020

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : .....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Sử dụng thành thạo Tiếng Anh phục vụ cho công tác chuyên môn theo điểm a, khoản 5 điều 2 trong Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg: Đọc hiểu được bài báo và các tài liệu chuyên môn; viết được bài báo Quốc tế; trình bày, thảo luận (nghe, nói) chuyên môn bằng Tiếng Anh; đã từng được cấp chứng chỉ B2.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2, Văn bằng 2 Ngôn ngữ Anh.

Sử dụng Tiếng Anh phục vụ cho công tác chuyên môn (có một số bài báo Quốc tế viết bằng Tiếng Anh) và có khả năng giao tiếp (Minh chứng là tác giả, tác giả chính và đồng tác giả các bài báo Quốc tế theo điểm a, khoản 5, điều 2 trong Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ).

#### **4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)**

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Lò Thị Hồng Xoan		X		X	3/2015 – 6/2015	Trường Đại học Lâm nghiệp	2015
2	Đinh Thị Phương		X		X	3/2015 – 6/2015	Trường Đại học Lâm nghiệp	2015
3	Nguyễn Đình Lương		X	X		11/2019 – 6/2020	Trường Đại học Lâm nghiệp	2020
4	Nguyễn Quốc Thắng		X	X		11/2019 – 6/2020	Trường Đại học Lâm nghiệp	2020

#### **5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học**

Đã chủ biên 02 giáo trình giảng dạy bậc đại học và 01 tài liệu tham khảo tại trường Đại học Tây Bắc.

\* Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ: Không

\* Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biện soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của CS GD&DH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Kỹ thuật vườn ươm trong Lâm nghiệp	Giáo trình	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019	4	X	1-64	Giáo trình đã được phản biện và được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Tây Bắc thẩm định, là giáo trình chuẩn chính thức được sử dụng giảng dạy và học bậc đại học cho học phần Kỹ thuật vườn ươm trong Lâm nghiệp (Rèn nghề) các ngành Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý tài nguyên và Môi trường (QĐ số 888/QĐ-ĐHTB, ngày 24/9/2019)
2	Kỹ thuật gây trồng cây Mắc khén ( <i>Zanthoxylum rhetsa Roxb.DC</i> )	Tham khảo	Nông nghiệp, 2015	5	X	2-50	Sách TK đã được phản biện và được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Tây Bắc thẩm định, là tài liệu tốt được sử dụng làm sách tham khảo cho bậc đào tạo đại học chuyên ngành Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý tài nguyên và Môi trường.
3	Trồng rừng	Giáo	Đại học	3	X		Giáo trình đã được

		trình	Quốc gia Hà Nội, 2020			1-243	phản biện và được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Tây Bắc thẩm định, là giáo trình chuẩn chính thức được sử dụng giảng dạy và học bậc đại học cho học phần Trồng rừng các ngành Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng (QĐ số 208/QĐ-ĐHTB, ngày 24/4/2020)
--	--	-------	-----------------------------	--	--	-------	---

## 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

\* Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Đề tài: Nghiên cứu quy trình sản xuất cây Vối thu穫 bằng phương pháp gieo hạt tại vườn ươm Trường Đại học Tây Bắc	CN	Trường Đại học Tây Bắc	2004 - 2005	15/6/2005 Tốt
2	Dự án: Nghiên cứu mô hình trồng cây Trám đen và cây Me trên đất canh tác nương rẫy của cộng đồng người Thái xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	CN	Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam	2005 - 2006	20/7/2006 Tốt
3	Đề tài: Nghiên cứu kiến thức canh tác nương rẫy gắn với công tác bảo vệ môi trường của cộng đồng người Thái huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	CN	Trường Đại học Tây Bắc	2005 – 2006	2/8/2006 Tốt

4	Đề tài: Kiểm nghiệm phẩm chất gieo ươm của hạt Lát hoa ( <i>Chukrasia tabularis</i> A.juss) và hạt Den lá hẹp ( <i>Cleidiocarpon cavaleriei</i> ) thu hái tại khu vực Trường Đại học Tây Bắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	CN	Trường Đại học Tây Bắc	2007 - 2008	25/8/2008 Tốt
5	Đề tài: Nghiên cứu, chọn lọc, nhân giống và xây dựng mô hình trồng Song, Mây thương phẩm tại Sơn La	CN	KN-02-2007, UBND tỉnh Sơn La	2007 - 2008	11/2008 Khá
6	Đề tài: Nghiên cứu chọn lọc, nhân giống và kỹ thuật gây trồng một số loài tre trúc bản địa tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	CN	B2008-25-09, Bộ GD&ĐT	2007 - 2009	12/2009 Tốt
7	Dự án: Nâng cao giá trị thương phẩm của Khoai sọ Cụ Cang, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	CN	Chương trình Sáng kiến Sinh kế Nông thôn (Do Hội đồng Anh tài trợ)	5/2010	12/2011 Tốt
8	Dự án: Chọn lọc, nhân giống và trồng thâm canh một số loại song, mây dưới tán rừng tại huyện Mường Tè - tỉnh Lai Châu	CN	04.08-DALC-KN, UBND tỉnh Lai Châu	2008 - 2010	5/2010 Khá
9	Dự án: Nâng cao tính minh bạch và sự giám sát của người dân trong dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La (tại xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La)	CN	EO 06-10, Tổ chức Dịch vụ và Phát triển Đức (DED)	2010	25/7/2010 Tốt
10	Đề tài: Đánh giá quá trình thực hiện Quyết định 380 tại xã Chiềng Khùa, huyện	CN	Tổ chức Nông Lâm thế giới tại	2011	20/8/2011 Tốt

	Mộc Châu, tỉnh Sơn La		Việt Nam		
11	Dự án: Nâng cao tính minh bạch và sự giám sát của người dân trong dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La (tại xã Liệp Tè, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La)	CN	EO 06-11, Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ)	2011	22/7/2011 Tốt
12	Dự án: Nâng cao năng lực cho người dân tộc thiểu số nhằm thúc đẩy việc thực hiện quyền của họ trong chi trả bồi thường theo Nghị định 99/2010/NĐ-CP về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (tại xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La)	CN	01.3500.4-035.00, Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ)	2012	26/7/2012 Tốt
13	Đề tài: Xây dựng hàng rào xanh bảo vệ cơ sở Thuận Châu, Trường Đại học Tây Bắc	CN	Trường Đại học Tây Bắc	2011 - 2012	5/10/2012 Tốt
14	Đề tài: Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật trồng, nhân giống và sơ chế nhằm phát triển cây Mắc khén ( <i>Zanthoxylum rhetsa</i> DC) thành sản phẩm hàng hóa tại Tây Bắc	CN	B2012-25-86, Bộ GD&ĐT	2012 - 2013	4/7/2014 Tốt

\* Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
15	Dự án: Xác lập Khu bảo tồn thiên nhiên Mường La, Sơn La	CN	30/HĐ-KT, Chi cục Kiểm lâm Sơn La	2014 - 2015	30/6/2015 Tốt

16	Dự án: Hoàn thiện công nghệ nhân giống vô tính loài cây Mắc khén ( <i>Zanthoxylum rhetsa</i> (Roxb.) DC) tại vùng Tây Bắc	CN	B2016-TTB-06.TN, Bộ GD&ĐT	2016 - 2017	2/5/2018 Khá
17	Dự án: Thiết kế trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng tại xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	CN	Công ty Kokusai (JICA, Nhật Bản)	2017	5/2017 Tốt
18	Dự án: Trồng rừng thay thế của công trình thủy điện Sơn La	CN	01d/2017/HĐTV Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La	2017	6/2017 Tốt
19	Dự án: Thiết kế kỹ thuật và dự toán công trình Trồng rừng đặc dụng đầu nguồn lưu vực Sông Mã tại huyện Sôp Cộp, huyện Sông Mã	CN	06/2019/HĐ-TV Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La	2019	5/2019 Tốt
20	Dự án: Thiết kế kỹ thuật và dự toán công trình Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn của Ban quản lý rừng Đặc dụng - Phòng hộ Thuận Châu	CN	09/2019/HĐTV, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La	2019	7/2019 Tốt

**Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đè tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

## 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

### 7.1. Bài báo khoa học đã công bố

#### 7.1.1. Bài báo khoa học đã công bố trước khi bảo vệ Tiến sĩ (2005 – 2015)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích)	Tập, số, trang	Năm Công bố

					danh)	
1	Tính đa dạng sinh học của các loài nấm nhỏ góp phần hạn chế khả năng gây bệnh cây rừng tại khu vực rừng nghiên cứu thực nghiệm trường Đại học Lâm nghiệp	1	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581	9/2005; 108-111	2005
2	Một số giải pháp nâng cao kiến thức nương rẫy gắn với công tác bảo vệ môi trường cho cộng đồng người Thái xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	1	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581	16/2006 70-72	2006
3	Nghiên cứu thành phần, đặc điểm phân bố các loài song, mây dưới tán rừng tự nhiên Sơn La	3	X	Tạp chí Kinh tế sinh thái, ISSN: 1859-2317	29/2009 33-38	2009
4	Thị trường các sản phẩm hạt Mắc khén tại vùng Tây Bắc và các vùng phụ cận. Tạp chí Giáo dục	2	X	Tạp chí Giáo dục, ISSN 21896-0866-7476	6/2011 87-90	2011
5	GC-MS analysis of essential oil, extracts of <i>Zanthoxylum rhetsa</i> (Roxb) DC and their biological activities. Vietnam Journal of Chemistry	4		Vietnam Journal of Chemistry	5A 51/2013 27-31	2013
6	Nghiên cứu đặc điểm lâm học cây	1	X	Tạp chí NN&PTNT,	21/2013	2013

	Mắc khén ( <i>Zanthoxylum rhetsa</i> ) DC tại Sơn La			ISSN 1859-4581			105-110	
7	Kỹ thuật sản xuất cây Mắc khén từ hạt tại vườn ươm	1	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581			12/2013 41-42	2013
8	Ảnh hưởng của phân bón và phương thức trồng đến sinh trưởng và phát triển cây Mắc khén ( <i>Zanthoxylum rhetsa</i> DC) tại Sơn La	1	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581		2	1/2014 110-114	2014
9	Kỹ thuật sản xuất cây Tô hạp Điện Biên ( <i>Altingia siamensis</i> ) từ hạt tại vườn ươm	1	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581			7/2014 33-35	2014
10	Kỹ thuật gây trồng loài cây Mạy bói ( <i>Bambusa burmanica</i> )	1	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581			10/2014 38-39	2014

7.1.2. Bài báo khoa học đã công bố sau khi bảo vệ Tiến sĩ (2015 – 2020)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Năm Công bố
11	Đặc điểm vật hậu của cây Mắc khén ( <i>Zanthoxylum rhetsa</i> (Robx.) DC) tại Sơn La	2	X	Tạp chí Trường Đại học Tây Bắc, ISSN 2354-1091		1	1&2/2015 84-90	2015

12	Kết quả nghiên cứu, chọn lọc một số loài tre trúc bản địa lấy măng tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	1	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581			12/2015 268-272	2015
13	Kết quả nghiên cứu lựa chọn một số loài cây trồng lâm nghiệp cho vùng bán ngập khu vực lòng hồ thuỷ điện huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	4		Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581			7/2016 138-142	2016
14	Kiểm nghiệm phẩm chất gieo ươm của hạt cây Mắc khén ( <i>Zanthoxylum rhetsa</i> (Roxb.) DC, tại Sơn La dùng cho gieo ươm	1	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581			17/2016 123-127	2016
15	Nghiên cứu nhân giống hom loài cây Mắc khén ( <i>Zanthoxylum rhetsa</i> (Roxb.)	3	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581			6/2017 196-200	2017
16	Kỹ thuật nhân giống cây Mạy chau tại vùng Tây Bắc	2	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581			6/2017 37-38	
17	Kỹ thuật trồng cây Mật tam hoa	2	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581			12/2017 38-39	2017
18	Kết quả điều tra nguồn tài nguyên cây thuốc trên núi đá vôi tỉnh Điện	13	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581			11/2018 135-140	2018

	Biên							
19	Kỹ thuật nhân giống cây Đẳng sâm từ rễ củ	3	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581			8/2018 31-32	2018
20	Kỹ thuật gavage trồng loài cây Mạy bó	2	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581			11/2018 29-30	2018
21	Effect of Planting Method and Density on Initial Growth of <i>Carya tonkinensis</i> – a Multipurpose Tree	7		Asian Journal of Research in Agriculture and Forestry, ISSN: 2581-7418		1	Article no. AJRAF.47260 1-7	2018
22	Đánh giá mô hình trồng cây Giáo cỏ lam 5 lá ( <i>Gynostemma pentaphyllum</i> (Thunb.) Makino) trên núi đá vôi tại tỉnh Điện Biên	4		Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581			9/2019 122-129	2019
23	Exogenous hormone promotes rooting of Rattans ( <i>Calamus sp.</i> )	2	X	<i>Plant Cell Biotechnology and Molecular Biology</i> 20(11&12), ISSN: 0972-2025	Scopus (IF: 0,4)	1	11&12/2019	2019
24	Effects of storage and pre-sowing treatment on seed germination of Rattans ( <i>Calamus sp.</i> )	2	X	<i>Plant Cell Biotechnology and Molecular Biology</i> 20(11&12), ISSN: 0972-2025	Scopus (IF: 0,4)	1	17&18/2019 726-733	2019
25	Kỹ thuật trồng cây	3	X	Tạp chí			8/2019	2019

	Giáo cỗ lam 5 lá từ hom			NN&PTNT, ISSN 1859-4581			31-33	
26	Kỹ thuật gây trồng loài cây Vầu ngọt	2	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581			8/2019 34-35	2019
27	Kỹ thuật trồng bồ sung làm giàu rừng tự nhiên bằng cây Trám đen và Giới xanh tại Sơn La	3	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581			11/2019 35-36	2019
28	Survival and growth of <i>Codonopsis javanica</i> (a medicinal plant) in different fertilization	4	X	Plant Cell Biotechnology and Molecular Biology 20(23&24), ISSN: 0972-2025	Scopus (IF: 0,4)	1	23&24/2019 1115-1121	2019
29	Ảnh hưởng của ánh sáng và thành phần ruột bầu đền khả năng sinh trưởng cây Mắc khén ( <i>Zanthoxylum rhetsa</i> (Roxb.)DC sau giai đoạn <i>In vitro</i> , Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chuyên đề giống cây trồng vật nuôi)	1	X	Tạp chí NN&PTNT, ISSN 1859-4581			12/2019 132-137	2019
30	Effects of shading on survival rate and initial growth of rattans ( <i>Calamus sp.</i> )	1	X	Plant Cell Biotechnology and Molecular Biology 21(1&2), ISSN: 0972-2025	Scopus (IF: 0,4)		1&2/2020 70-76	2020

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 05 bài.

**7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:** Không

**7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:** Không

**7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:** Không

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

- Chủ trì xây dựng, phát triển chương trình đào tạo đại học 02 ngành: Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng tại Trường Đại học Tây Bắc.

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Sinh học thực nghiệm tại trường Đại học Tây Bắc.

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường tại Trường Đại học Tây Bắc.

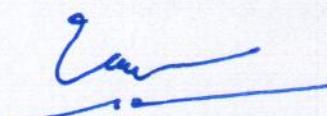
**9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:** Không.

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Son La, ngày 22 tháng 6 năm 2020

**Người đăng ký**



**Cao Đình Sơn**